7. Thủ tục cấp phép vận chuyển chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an

1.1. Trình tự thực hiện

a. Tổ chức cần vận chuyển chất ma túy, tiền chất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP chuẩn bị 01 bộ hồ sơ Bộ Công an;

b. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hết thời hạn yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền cấp phép ban hành văn bản từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

c. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định và cấp giấy phép vận chuyển. Giấy phép vận chuyển được cấp cho từng lần vận chuyển và có giá trị trong thời hạn ghi trên giấy phép nhưng không quá 06 tháng.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Đơn đề nghị cấp giấy phép vận chuyển chất ma túy, tiền chất có các nội dung sau: tên, địa chỉ tổ chức giao và tổ chức nhận chất ma túy; mục đích vận chuyển; tên gọi, mã CAS và mã số hàng hóa, số lượng, hàm lượng chất ma túy; thời gian, hành trình, phương tiện vận chuyển;

b. Bản sao văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức đề nghị cấp phép và tổ chức thực hiện vận chuyển;

c. Bản sao có chứng thực hợp đồng vận chuyển giữa tổ chức đề nghị cấp phép vận chuyển với tổ chức thực hiện vận chuyển;

d. Bản sao có chứng thực giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy (trường hợp vận chuyển từ kho lưu trữ, bảo quản đến cửa khẩu hoặc ngược lại để thực hiện thủ tục hải quan) hoặc giấy tờ hợp lệ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của chất ma túy, tiền chất cần vận chuyển.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cấp tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép vận chuyển

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

8. Thủ tục cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an

1.1. Trình tự thực hiện

a. Tổ chức có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP chuẩn bị hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc trực tuyến về Bộ Công an (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy);

b. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hết thời hạn yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền cấp phép ban hành văn bản từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

c. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định và cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu;

d. Trong trường hợp phải thực hiện thông báo tiền xuất khẩu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP , trong thời hạn chậm nhất là 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép xuất khẩu sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu không đồng ý thì cơ quan cấp phép từ chối cấp phép và thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do;

Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP; được cấp cho từng lần nhập khẩu, xuất khẩu và tối đa không quá 12 tháng.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu theo Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP;

b. Bản sao văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức;

c. Văn bản thuyết minh mục đích nhập khẩu (sử dụng trong sản xuất, nghiên cứu, kiểm nghiệm hoặc mục đích hợp pháp khác) kèm theo kế hoạch sử dụng chi tiết;

d. Bản sao có chứng thực Giấy phép nhập khẩu của nước nhập khẩu trong trường hợp đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu;

e. Bản sao hợp đồng, đơn đặt hàng và hóa đơn thương mại liên quan kèm theo bản chính đối chiếu (khi có yêu cầu);

f. Báo cáo tình hình xuất khẩu, mua bán, sử dụng, tồn trữ chất ma túy, tiền chất theo các Giấy phép đã được cấp trước đó;

g. Các tài liệu nêu trên nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có công chứng (khi có yêu cầu).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc đối với nhập khẩu và 12 ngày làm việc đối với xuất khẩu

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu, xuất khẩu theo Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Nhập khẩu, xuất khẩu các chất ma túy, tiền chất thuộc các Danh mục chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định (trừ các chất ma túy, tiền chất được sử dụng trong lĩnh vực y tế, nông nghiệp và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường; các tiền chất được sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp, quốc phòng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng).

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

Mẫu số 05

TÊN TỔ CHỨC [1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
— --	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../.....	....., *ngày .... tháng .... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) .....[2]

Kính gửi: .....[3]

Tên tổ chức: .....[1]

Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh số: ..... do ..... cấp ngày: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Số điện thoại: .....

Đề nghị .....[3] cấp giấy phép cho nhập khẩu (xuất khẩu) chất ma túy, tiền chất như sau:

1. Thông tin chất ma túy, tiền chất đăng ký nhập khẩu (xuất khẩu): .....

STT	Tên thương mại/ Tên hóa học	Mã CAS	Mã HS	ĐVT	Số lượng	Hàm lượng
1						
2						

2. Tên và địa chỉ tổ chức xuất khẩu (nhập khẩu): .....

3. Mục đích nhập khẩu (xuất khẩu): .....[4]

4. Thời gian thực hiện nhập khẩu (xuất khẩu) dự kiến: .....

5. Tên cửa khẩu làm thủ tục nhập khẩu (xuất khẩu): .....

6. Phương tiện và điều kiện bảo đảm an toàn vận chuyển: .....

7. Giấy phép nhập khẩu (trong trường hợp xuất khẩu): .....[5]

.....[1]... xin cam đoan tuân thủ các quy định Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nếu vi phạm .....[1] xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

.....[1]..... gửi kèm theo hồ sơ liên quan, bao gồm: .....

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

[1] Tên tổ chức đề nghị cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu.

[2] Chất ma túy; tiền chất; thuốc thú y hoặc nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất.

[3] Cơ quan cấp phép.

[4] Mục đích nhập khẩu (xuất khẩu): quốc phòng, an ninh; nghiên cứu, kiểm nghiệm, sản xuất...

[5] Số và ngày cấp giấy phép nhập khẩu, cơ quan thẩm quyền cấp phép của nước nhập khẩu.

9. Thủ tục điều chỉnh, cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an

1.1. Trình tự thực hiện

a. Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy phép; gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến về Cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

b. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp từ chối điều chỉnh, cấp lại, cơ quan có thẩm quyền cấp phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma túy, tiền chất trong đó nêu rõ nội dung, lý do điều chỉnh, cấp lại;

b. Tài liệu xác nhận các nội dung điều chỉnh;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

10. Thủ tục gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an

1.1. Trình tự thực hiện

a. Giấy phép được gia hạn trong trường hợp hết thời hạn ghi trong Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu nhưng việc xuất khẩu, nhập khẩu chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa xong;

b. Trước khi Giấy phép hết hạn tối thiểu 03 ngày làm việc, tổ chức có nhu cầu gia hạn phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến về Cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

c. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gia hạn Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp từ chối gia hạn, cơ quan có thẩm quyền cấp phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Giấy phép được gia hạn 01 lần và không quá 06 tháng.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị gia hạn, trong đó nêu rõ lý do, thời gian đề nghị gia hạn;

b. Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cấp tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

11. Thủ tục cấp phép nhập khẩu chất chuẩn thuộc Danh mục dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc phục vụ nghiên cứu, kiểm nghiệm thuốc thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế

1.1. Trình tự thực hiện

a. Tổ chức, cá nhân hoạt động theo quy định điểm c khoản 4 Điều 27 của Nghị định 163/2026/NĐ-CP chuẩn bị hồ sơ, gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tuyến về Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược).

b. Trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành cấp giấy phép nhập khẩu hoặc có văn bản thông báo không cấp phép và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu theo Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP.

b. Bản sao văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức;

c. Văn bản thuyết minh mục đích nhập khẩu (sử dụng trong sản xuất, nghiên cứu, kiểm nghiệm hoặc mục đích hợp pháp khác) kèm theo kế hoạch sử dụng chi tiết;

d. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược hoặc tài liệu pháp lý thể hiện cơ sở được thực hiện hoạt động dược không vì mục đích thương mại.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu theo Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 163/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chất chuẩn thuộc Danh mục dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc được xem xét cấp phép nhập khẩu khi được sử dụng để phục vụ hoạt động kiểm nghiệm, nghiên cứu thuốc và nguyên liệu làm thuốc tại chính cơ sở kinh doanh dược, cơ sở có hoạt động dược không vì mục đích thương mại theo quy định của pháp luật về dược.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Dược năm 2016; Nghị định số 163/2026/NĐ-CP;

- Thông tư số 18/2026/TT-BYT ngày 01/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 163/2025/NĐ-CP về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

12. Thủ tục cấp phép quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất ở dạng đơn chất (nguyên liệu đơn) thuộc thẩm quyền của Bộ Công an

1.1. Trình tự thực hiện

a. Doanh nghiệp có hoạt động tại điểm d khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP chuẩn bị hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gửi về Bộ Công an (Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy);

b. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định và cấp giấy phép quá cảnh. Trường hợp không cấp giấy phép quá cảnh thì phải thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do. Giấy phép quá cảnh có giá trị một lần theo thời hạn không quá 02 tháng.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Đơn đề nghị cấp giấy phép quá cảnh của doanh nghiệp gồm các thông tin về tên, địa chỉ của doanh nghiệp; thời gian, địa điểm, lý do quá cảnh; tên, địa chỉ nơi sản xuất, tên gọi, mã CAS, mã số hàng hóa, khối lượng, hàm lượng chất ma túy, tiền chất cần quá cảnh; giá trị hàng hóa; phương tiện, hành trình và điều kiện bảo đảm an toàn vận chuyển;

b. Bản chính hợp đồng vận tải; Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh ngành nghề giao nhận, vận tải của đơn vị làm dịch vụ vận chuyển hàng hóa quá cảnh;

c. Bản chính một trong các giấy tờ sau: Công thư đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của nước đề nghị cho hàng hóa quá cảnh, Giấy phép xuất khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc Giấy phép nhập khẩu của nước có hàng nhập khẩu;

d. Bản chính Giấy phép quá cảnh của nước mà hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu đã đi qua trước khi đến Việt Nam (trường hợp vận chuyển quá cảnh nhiều nước).

e. Các tài liệu trên nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt có công chứng.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép quá cảnh

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a. Chất ma túy, tiền chất; thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất quá cảnh lãnh thổ Việt Nam phải được chứa trong thùng chứa, đóng gói, niêm phong và đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế và hồ sơ kèm theo.

b. Nguyên tắc quản lý hoạt động quá cảnh và thời gian quá cảnh chất ma túy, tiền chất; thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất qua lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 163/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

13. Thủ tục điều chỉnh, cấp lại giấy phép quá cảnh chất ma túy, tiền chất thuộc thẩm quyền của Bộ Công an

1.1. Trình tự thực hiện

a. Trường hợp cần điều chỉnh giấy phép do sai sót hoặc cấp lại giấy phép do mất, thất lạc, doanh nghiệp lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp lại gửi cơ quan cấp phép.

b. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành xem xét điều chỉnh giấy phép hoặc cấp lại giấy phép. Trường hợp từ chối điều chỉnh hoặc cấp lại giấy phép, cơ quan cấp phép trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy phép quá cảnh chất ma túy, tiền chất trong đó nêu rõ nội dung, lý do điều chỉnh, cấp lại;

b. Tài liệu chứng minh các nội dung điều chỉnh; hoặc báo cáo giải trình lý do mất, thất lạc.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép quá cảnh

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục cấp phép sản xuất thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất

1.1. Trình tự thực hiện

a. Tổ chức, cá nhân khi tiến hành các hoạt động sản xuất thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP gửi 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đối với dây chuyền sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất; trường hợp từ chối, cơ quan cấp phép trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Hồ sơ cho phép sản xuất thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất tiền chất;

b. Trường hợp sản xuất thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, hồ sơ bao gồm:

c. Văn bản đề nghị của tổ chức sản xuất kèm theo bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đã được cấp;

d. Danh sách các chất ma túy, tiền chất là nguyên liệu để sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản kèm tài liệu thuyết minh về quy trình sản xuất.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận đủ điều kiện/Văn bản không cấp phép sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

2. Thủ tục điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất

1.1. Trình tự thực hiện

a. Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức thì tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận và gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến Cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

b. Trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, loại sản phẩm có chứa chất ma túy, tiền chất, quy trình sản xuất thì tổ chức lập 01 bộ hồ sơ và gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định các nội dung điều chỉnh, đánh giá thực tế tại tổ chức và cấp lại Giấy chứng nhận theo trình tự, thủ tục như cấp mới Giấy chứng nhận.

c. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan cấp phép tiến hành thẩm định và cấp lại Giấy chứng nhận.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận trong đó nêu rõ nội dung, lý do điều chỉnh, cấp lại;

b. Tài liệu xác nhận, chứng minh các nội dung thay đổi;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy chứng nhận đủ điều kiện/Văn bản không cấp phép sản xuất thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

3. Thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất

1.1. Trình tự thực hiện

a. Tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất ở dạng đơn chất (nguyên liệu đơn) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP lập 01 bộ hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp hết thời hạn yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ

sơ hoặc hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền cấp phép ban hành văn bản từ chối cấp phép và nêu rõ lý do;

c. Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép thẩm định và cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu;

d. Trong trường hợp phải thực hiện thông báo tiền xuất khẩu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Nghị định số 163/2026/NĐ-CP, trong thời hạn chậm nhất là 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép xuất khẩu sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu không đồng ý thì cơ quan cấp phép từ chối cấp phép và thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do;

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu;

b. Bản sao văn bản chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức;

c. Bản sao có chứng thực Giấy phép nhập khẩu của nước nhập khẩu trong trường hợp đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu;

d. Bản sao hợp đồng, đơn đặt hàng và hóa đơn thương mại liên quan kèm theo bản chính đối chiếu (khi có yêu cầu);

e. Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y đối với thuốc thú y có chứa chất ma túy và Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y tại Việt Nam, trừ trường hợp nhập khẩu vì mục đích nghiên cứu, kiểm nghiệm, sử dụng điều trị bệnh cho động vật hoang dã, quý hiếm có tài liệu thuyết minh mục đích nhập khẩu;

f. Phiếu phân tích chất lượng sản phẩm (CoA) của nhà sản xuất hoặc Phiếu kết quả kiểm định sản phẩm;

g. Tài liệu khác theo quy định về quản lý nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (nếu có).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

4. Thủ tục điều chỉnh, cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất

1.1. Trình tự thực hiện

a. Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, tổ chức lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy phép; gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến về Cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

b. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp từ chối điều chỉnh, cấp lại, cơ quan có thẩm quyền cấp phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị điều chỉnh, cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma túy, tiền chất trong đó nêu rõ nội dung, lý do điều chỉnh, cấp lại;

b. Tài liệu xác nhận các nội dung điều chỉnh

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP

5. Thủ tục gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y và nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa tiền chất

1.1.Trình tự thực hiện

a. Giấy phép được gia hạn trong trường hợp hết thời hạn ghi trong Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu nhưng việc xuất khẩu, nhập khẩu chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa xong;

b. Trước khi Giấy phép hết hạn tối thiểu 03 ngày làm việc, tổ chức có nhu cầu gia hạn phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến về Cơ quan có thẩm quyền cấp phép;

c. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép gia hạn Giấy phép cho tổ chức. Trường hợp từ chối gia hạn, cơ quan có thẩm quyền cấp phép trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị gia hạn, trong đó nêu rõ lý do, thời gian đề nghị gia hạn;

b. Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn;

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép/Văn bản không cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu

1.8. Phí/Lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Phòng chống ma túy số 120/2025/QH15

- Nghị định số 163/2026/NĐ-CP